

The changing Face of Racial Discrimination: Hispanics as the Dominant Minority in the USA - a New Application of Power- Threat Theory

John Markert, *Critical Sociology*, no 36:2, pp 307-327, 2010

Diện mạo đang thay đổi của Phân biệt chủng tộc: Dân gốc Tây Ban Nha như một thiểu số chiếm ưu thế tại Mỹ – Một ứng dụng mới của lý thuyết về mối đe dọa quyền lực

John Markert
Đại học Cumberland, Tennessee

Tóm tắt

Theo lý thuyết về mối đe dọa quyền lực của Hubert Blalock năm 1967, quy mô của nhóm thiểu số càng lớn thì mối đe dọa gây ra đối với nhóm đa số càng cao. Phần lớn các ví dụ của Blalock, trong nghiên cứu thực nghiệm sau đó trong luận điểm (thesis) về mối đe dọa quyền lực, tập trung vào các mối quan hệ với người Mỹ gốc Phi và gốc Anh (Anglo). Biến đổi về nhân khẩu học sẽ có thể làm thay đổi các mối quan hệ đa số - thiểu số đang tồn tại như người gốc Tây Ban Nha thế chỗ cho người Mỹ gốc Phi như một nhóm thiểu số lớn nhất. Điều này sẽ làm thay đổi diện mạo của phân biệt chủng tộc trong nước. Bài viết này gợi ra rằng tình trạng thù địch nhằm vào người Mỹ La tinh bởi cả người da trắng đa số lẫn người da đen thiểu số có thể khắc nghiệt hơn tình trạng của mối quan hệ trắng – đen hiện nay. Hai khía cạnh cơ bản về lối sống không làm xấu các mối quan hệ trắng – đen có thể càng làm trầm trọng hơn sự thù địch nhằm vào người gốc Tây Ban Nha: nhận thức về địa vị bất hợp pháp của họ ở trong nước, và nhận thức cho rằng người gốc Tây Ban Nha chống lại việc học tập tiếng Anh. Vai trò của phương tiện truyền thông trong việc truyền lại các khuôn mẫu và khích động sự thù địch nhằm vào người gốc La tinh (Latinos, bao gồm người gốc Tây Ban Nha, người gốc các nước Mỹ La tinh. ND.) cũng đang được tranh luận.

Các Từ khóa

Dân gốc Tây Ban Nha, người nhập cư, lý thuyết về mối đe dọa quyền lực, phân biệt chủng tộc

Giới thiệu

Luận điểm về mối đe dọa quyền lực nổi tiếng của Hubert Blalock (1967) gợi ra rằng quy mô của nhóm thiểu số càng lớn thì mối đe dọa gây ra càng cao đối với nhóm đa số gồm những người sẽ phản ứng lại với sự đe dọa đã được nhận biết bằng cách xây dựng sự kiểm soát hợp pháp và các biện pháp khác nhằm bảo vệ địa vị thống trị của họ. Blalock tìm hiểu hai dạng đe dọa được nhận biết mà chúng thúc đẩy nhóm đa số đối xử phân biệt với một nhóm thiểu số: sự cạnh tranh dựa trên các nguồn lực kinh tế và sự cạnh tranh dựa trên quyền lực chính trị. Ông cũng nhận ra rằng có thể gặp khó khăn khi phân biệt hai dạng đó vì chúng cùng vận hành với nhau. Khó khăn trong sự phân biệt giữa các yếu tố thúc đẩy chính trị và kinh tế là một trong các lý do mà Blalock đề xuất rằng khi sự khác biệt rõ ràng giữa các đường cong (curvilinear) có thể xảy ra, về cơ bản là khác biệt rõ ràng và là đường thẳng (linear), và có thể bị đe dọa chẳng hạn như: nhóm thiểu số càng lớn thì mối đe dọa đặt ra cho nhóm đa số càng cao. Nguyên lý trung tâm này của luận điểm (thesis) về mối đe dọa quyền lực nhìn chung đã được bảo lưu cả bằng trực giác lẫn thực nghiệm (xem Hawkins và Hardy 1990; O'Brien 1991; Sheyley 1995).

Hiển nhiên là, quy mô tự nó là một biến số khó có thể giải thích. Blalock tiên liệu trước vấn đề này. Ông chỉ gợi ý rằng quy mô là một yếu tố có tương quan với sự phân biệt và có quan hệ với số đông các biến số khác trong các cách phức tạp. Nhưng quy mô, tự nó, không giải thích độ mạnh của sự thù địch. Luận cứ (argument) tiến bộ trong bài báo này là độ mạnh của sự thù địch nhằm đến người gốc Tây Ban Nha/Mỹ La tinh (1), trong tương quan với quy mô, nhưng không phải là quy mô. Do đó, tôi cho rằng, càng nhiều sự phân biệt giữa lối sống của nhóm thiểu số và nhóm đa số thì càng thấy rõ hơn khuynh hướng về mối đe dọa; khuynh hướng về mối đe dọa càng rõ thì độ mạnh của sự thù địch với nhóm thiểu số càng lớn. Bài báo này sẽ khảo sát tỉ mỉ hai khía cạnh cơ bản về lối sống không làm xấu các mối quan hệ trắng – đen nhưng có thể càng làm trầm trọng hơn sự thù địch với người gốc La tinh gồm cả người người Mỹ gốc Phi và gốc Anh (Anglo): 1) nhận thức về địa vị bất hợp pháp của họ ở trong nước, và 2) nhận thức cho rằng người gốc Tây Ban Nha chống lại việc học tập tiếng Anh. Vai trò của phương tiện truyền thông có ảnh hưởng tới nhận thức và kích động sự thù địch sẽ được chỉ ra ngay từ đầu.

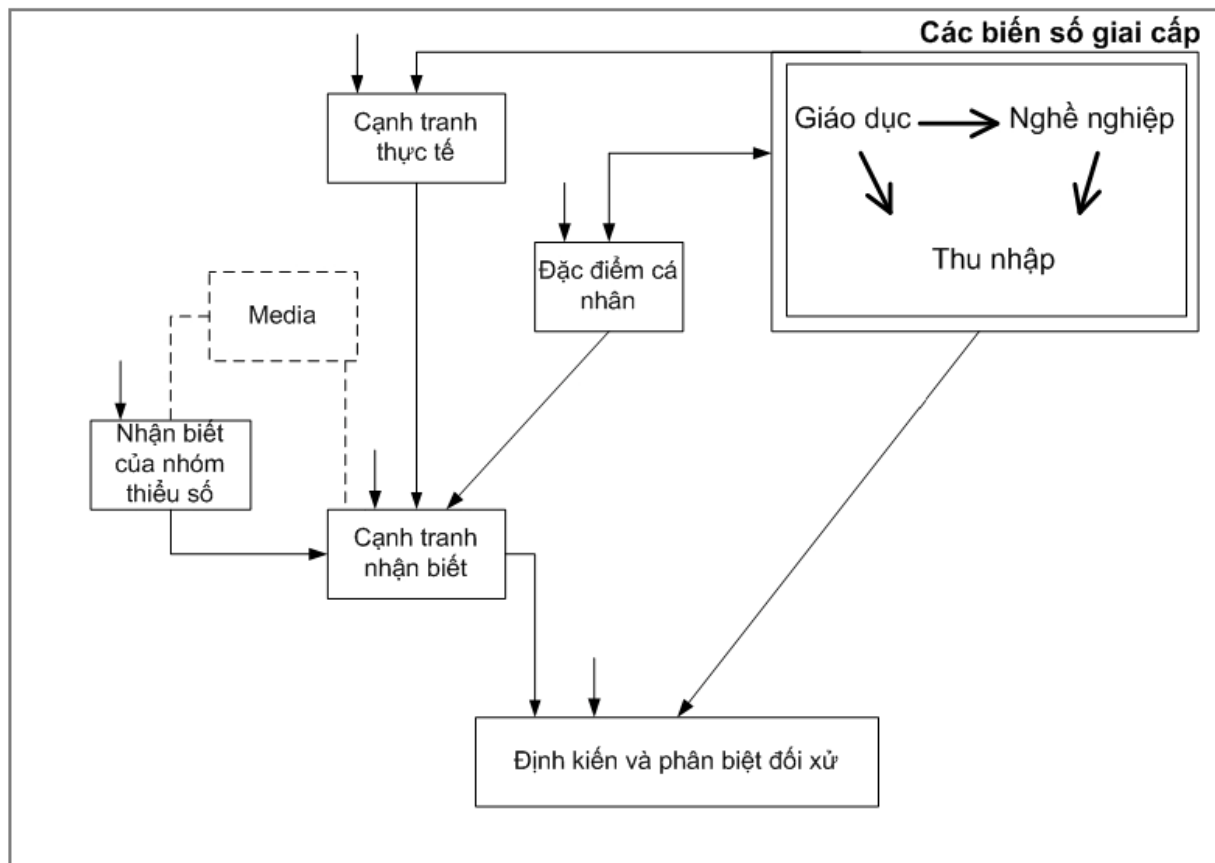
Hiện thực trung gian

Các phương tiện truyền thông thường đóng một vai trò trong việc đưa ra sự chú ý hướng đến (hay làm xa rời) một vấn đề theo thời gian và/hay không gian dành cho chủ đề và cách thức mà vấn đề được nêu ra. Truyền thông trở thành phương tiện thông báo nhiều hơn trong một nửa thế kỷ từ khi Blalock tìm hiểu về các mối quan

hệ chủng tộc, trên quy mô rộng lớn nhờ vào sự có mặt của các chương trình truyền hình ngày nay (xem Cummins và Gordon 2006; Gorman và McLean 2003: 135-50). Các tin tức hàng ngày, nói riêng đã phát đi sự chú ý đáng kể vì cách truyền tin dồn dập của nó về các sự kiện của ‘thế giới thực’ nhằm che giấu việc trình bày câu chuyện và ngăn cản người xem chương trình khỏi việc nhận ra làm sao câu chuyện lại được dựng lên (xem Barkin 2003; Kerbel 2000). Sự thống trị của truyền hình đã ép truyền thông báo in (the print media) cạnh tranh bằng cách đưa nhiều hơn các tin tức hàng ngày nhìn thấy (visual) và tường thuật bắt chước sự mô tả của TV, thường là khoa trương mang tính tiêu cực (Goldberg 2002; Hunter 1991, 2006; cũng như xem Prichard 1987). Hiển nhiên là các bức tranh thường được sử dụng để nói về một câu chuyện, và sự khoa trương mang tính tiêu cực hầu như không là mới, tuy nhiên, nhìn chung nó đang được cân nhắc để thông báo nhiều hơn hiện nay.

Tác động của các phương tiện truyền thông được miêu tả trong mô hình đồng hồ cát của Weimann (2000): hiện thực được lọc qua một biến số trung gian, ‘thực tế được xây dựng’, và điều này tác động đến nhận thức của con người về thế giới. Mô hình của Weimann là một sự mô tả cho thấy những cái mà W.I. Thomas (Thomas và Thomas 1928: 572) đã chỉ ra một cách thích hợp gần một thế kỷ trước: ‘Nếu con người [đúng như nguyên văn] xác định các tình huống như thực tế, thì các hậu quả của chúng là thực tế’.

Weimann thừa nhận rằng trải nghiệm của con người có thể ảnh hưởng đến một số lượng lớn độ tin cậy các nguồn truyền thông đại chúng; tuy nhiên, phương tiện truyền thông trong mô hình của ông đã đóng vai trò nổi bật trong việc xây dựng cách nhìn về cái gì đang xảy ra trên thế giới. Mô hình đầu tiên của Blalock chính thức thừa nhận một số các yếu tố cá nhân (như giáo dục, cạnh tranh kinh tế) có thể ảnh hưởng đến sự thù hận nhằm vào nhóm, nhưng không chú ý đến vai trò then chốt của phương tiện truyền thông. Mô hình của Weimann ở đây kết hợp với mô hình phức tạp hơn của Blalock bằng cách thêm vào các phương tiện truyền thông như là một biến can thiệp tác động đến tầm nhìn của nhóm thiểu số và sự cạnh tranh nhận thức.



Hình 1 Mô hình của Blalock đã biến đổi

Nguồn: Blalock 1967: 102

Ghi chú: Các vùng chấm chấm được thêm vào mô hình đầu tiên của Blalock; tính hợp lý đối với mô hình biến đổi của Blalock được giải thích trong phần chính của bài.

Vai trò của phương tiện truyền thông trong việc dựng lên một vấn đề được Lee (1998) - người đã nghiên cứu các nguồn tin trên tờ Thời báo New York (*New York Times*) về việc nhập cư trong giai đoạn giữa những năm 1965 và 1995 - giải quyết. Từ trước năm 1975, Lee đã thấy việc nhập cư hợp pháp nhận được về căn bản nhiều sự chú ý hơn là nhập cư bất hợp pháp. Khoảng năm 1975, nhập cư bất hợp pháp bắt đầu nhận được nhiều nguồn tin trên phương tiện truyền thông và hơn hẳn nguồn tin nhập cư hợp pháp và đã tiếp tục như vậy trong phần lớn các năm sau đó, dù Lee đã lưu ý rằng con số nhập cư hợp pháp vào đất nước thường cao hơn con số nhập cư bất hợp pháp. Lee đã không chỉ ra một cách cụ thể về nhóm nào tờ Thời báo đã mô tả, mặc dù phần lớn các ví dụ của ông đều gợi ra rằng người gốc Tây Ban Nha là trội hơn hẳn. Cập nhật nghiên cứu của Lee xung quanh các bài báo trong tờ Thời báo từ sau năm 1995 (1996-2005), tôi đã thấy số các bài báo có đề cập đến nhập cư bất hợp pháp tăng theo lũy thừa: tỉ lệ bất hợp pháp/hợp pháp của Lee chưa bao giờ vượt quá 6:1 trong bất cứ năm nào đưa ra, nhưng trong thập kỷ 1996-2005 tỉ lệ này đã gần tới 30:1. Đáng lưu ý là đa số các bài báo đều đề cập đến vấn đề người nước ngoài ở bất hợp pháp, tập trung vào người gốc La tinh với tỉ lệ 5:1.

Lee nhận định, trọng tâm của phương tiện truyền thông về vấn đề bất hợp pháp, đưa ra một chỉ báo tốt về các vấn đề mà công chúng có khả năng nhận thức là quan trọng và, do đó, chương trình nghị sự về chính sách sẽ tiến đến cái gì. Trọng tâm của tờ *Thời báo New York* được Lee biện minh vì nó là ‘tờ báo có tiếng tăm ở Mỹ’ (1998: 61) và trợ giúp chương trình nghị sự quốc gia, ảnh hưởng đến tin tức của truyền thông địa phương. Một phân tích nội dung tiến hành trong nghiên cứu này gồm 400 bài báo được chọn ngẫu nhiên từ tờ báo trong vùng giữa những năm 1980 và 2001 đã gợi ra rằng tờ *Thời báo* đã trợ giúp cho việc phản ánh sự chú ý của các phương tiện truyền thông trong vùng tập trung vào vấn đề về (người gốc Tây Ban Nha) bất hợp pháp.

Lee nhận định rằng lý do hướng trọng tâm vào vấn đề bất hợp pháp là ở chỗ nhập cư bất hợp pháp là nhân tố tự bản thân nó và do đó nó đáng được đưa lên báo hơn. Vấn đề là ở chỗ, các câu chuyện mà ông tìm thấy hoàn toàn không thay đổi, đưa ra một ấn tượng nhầm lẫn rằng phần lớn con người, cụ thể là người gốc Latinh (Latinos) – nhập cư một cách bất hợp pháp và quên không thông báo có khoảng 1500 người nhập cư hợp pháp vào Mỹ mỗi ngày. Lee cũng phê phán cách mà các câu chuyện được nêu ra, với sự trang hoàng làm độc giả nhận thức sai lạc trong một chừng mực nào đó về vấn đề này.

Một câu chuyện gần đây trên *Người Tennesse (Tennessean)*, tờ Gannet xuất bản tại miền trung Tennessee, đã minh họa sâu hơn về điểm này (2). Câu chuyện về sự dẫn dắt những người có chung quyền lợi ở trên đã thu hút sự chú ý của độc giả với vị trí đứng đầu, ‘Người gốc Tây Ban Nha tràn đầy ở Tennessee’. Tự bản thân điều này không phải là tiêu cực. Hai loại chuyện nổi bật như sau. Một loại có tiêu đề ‘Nhà nước, Thành phố tác động đến dòng người nhập cư với một Làn sóng về Đạo luật mới’ (nhấn mạnh thêm); và loại khác là ‘Tại các hạt miền trung, thay đổi đến bùng phát’ (‘In Midstate Counties, Shift is Explosive’) (nhấn mạnh thêm). Dưới đây là câu chuyện về một tấm bản đồ của 95 hạt bao gồm cả Tennessee. Về phía bên trái của bản đồ (vào năm 1990) cho thấy chỉ có duy nhất một hạt có một số dân gốc La tinh đáng kể, ở giữa bản đồ (vào năm 2000) cho thấy có nhiều hạt có khoảng từ 1-3%, về phía bên phải bản đồ (vào năm 2006) cho thấy người gốc Tây Ban Nha sống ở hầu hết các hạt, với một số hạt đánh dấu màu tối hơn minh chứng cho sự phát triển trong khoảng từ 5-10% và trên 10%. Hình ảnh về người gốc La tinh di chuyển từ bên này Tennessee qua bên kia được củng cố thêm bằng các tiêu đề đậm nét và lời nói hoa mỹ trong nguyên bản: ‘Những con số gia tăng nhanh chóng’; ‘Con số người gốc Tây Ban Nha đã đạt mức cao từ năm 2000’; ‘Dân số gốc Tây Ban Nha tại hạt Luzerne, bang Pennsylvania đã gần gấp 3 kể từ năm 2000’. Điều này là lý do ‘vấn đề nhập cư [được đưa] ra trước ánh sáng’ (on the front burner), và

tại sao ‘41 bang đã ban hành 171 điều luật tập trung vào nhập cư bất hợp pháp’. Người đọc được để lại với sự nhấn mạnh đến hai loại, các câu chuyện với chín đoạn về dân số gốc Tây Ban Nha đang di chuyển từ bên này đến bên kia đất nước phản ánh cái gì đang xảy ra ở khắp mọi nơi trên đất Mỹ, và trong khi từ bất hợp pháp chỉ được dùng duy nhất một lần, thì việc đưa ra các câu chuyện ngụ ý rằng phần lớn người gốc Tây Ban Nha đang sống trên đất nước đều là bất hợp pháp. Cách nói hoa mỹ này hàm ý đến những người đọc tình cờ rằng ‘họ’ là ‘tiếp tục’ (3). Cách đưa ra này là khá chung chung. Có thể về một mức độ nào đó phản ánh nhận thức của những người không phải gốc Tây Ban Nha, nhưng cũng hướng đến sự hình thành – và kích động – những nhận thức như nhau và cần phải xem xét kỹ một yếu tố làm tăng thêm sự thù hận của những người không phải gốc Tây Ban Nha nhằm vào ‘vấn đề của người gốc Tây Ban Nha’ (4).

Các phương tiện truyền thông là hiệu quả trong việc đưa ra một vấn đề vì nó dựa vào tính đơn giản, dễ dàng đề cập đến những khuôn mẫu thường gắn liền với nhận thức xã hội. Các học giả gốc La tinh đặc biệt phê phán sự liên kết liên - dân tộc nổi lên (prominent pan-ethnic association) tìm thấy trong truyền thông (xem De Casanova 2003; Rowe và Schelling 1991; Tienda và Mitchell 2006). Những người nhập cư gốc La tinh bị gộp lại cùng nhau như một nhóm chủng tộc đặt dưới cái tên người gốc Tây Ban Nha/gốc La tinh (5), có thể là vì, như Suzanane Oboler (2002: 81) đã nhận xét, người Mỹ gốc Phi và gốc Anh rất kém về địa lý và biết đôi chút về lịch sử và/hay văn hóa vùng Mỹ La tinh và Caribe, và điều này tạo ra sự phân biệt chủng tộc mà người gốc La tinh thừa nhận như một điểm có thể bàn luận giữa những người Mỹ gốc Phi/gốc Anh. Sự liên kết liên - dân tộc này (pan-ethnic association) có thể đã bị trải nghiệm cá nhân giảm nhẹ: sự tương tác với các nhóm dân tộc khác nhau, như người Guatemala hay Bolivia, có thể là kết quả của nhận thức tốt hơn về đặc điểm khác biệt giữa những người không phải gốc Tây Ban Nha. Nhưng sự tương tác của người Mỹ gốc Phi/gốc Anh với người gốc Tây Ban Nha ngoài cái biểu trưng về địa lý thông thường của họ cũng là khá hạn chế

Trong một số ít nghiên cứu đã giải quyết vấn đề cụ thể này, Jackson (1995; cũng xem Jackson và những người khác 1996) cho thấy người gốc Anh (Anglos) nhìn chung tương đối hạn chế tiếp xúc với người gốc La tinh (Latinos). Một số ít có bạn thân là người gốc Tây Ban Nha (số trung vị là 5). Không đáng ngạc nhiên, sự tiếp xúc hạn chế này đã tạo ra một con số vượt trội về sự liên kết khuôn mẫu tiêu cực: không được giáo dục, nghèo khổ, bất trị, bạo lực thân thể, bản thủ/hôi hám, âm ỉ và có khuynh hướng phạm tội. Mặc dù tương tác hạn chế với người gốc Tây Ban Nha và có những khuôn mẫu tiêu cực được đưa ra, Jackson đã thấy không có cảm xúc tiêu cực từ người gốc Anh có liên quan đến người gốc La tinh. Tôi đã tái tạo lại nghiên cứu của Jackson vào năm 2007 với một nhóm người tương tự và nghiên

cứu 136 sinh viên cao đẳng người Mỹ gốc Anh/Phi. Các kết quả khá giống nhau: một số ít có bạn thân là người gốc Tây Ban Nha (số trung vị là 1) và số người có người quen gốc La tinh là hạn chế (số trung vị là 5). Các sinh viên cũng được hỏi về thái độ chung của họ với nhóm này. Câu trả lời là không có sự khác biệt đáng chú ý. Tôi đã thấy 50o trên 100o trên nhiệt kế đo so với 44o ‘lạnh hơn’ một chút được Jackson tìm thấy. Khi nghiên cứu được một nhóm tương tự người trả lời (N=112) với việc thêm vào các phương tiện truyền thông như một biến số trung gian (mediating variable), những người tỏ rõ sự thù địch mạnh nhất (60o>) nhằm vào người gốc Tây Ban Nha (n=34) là gấp 2 lần có thể đã đọc các câu chuyện hay xem các chương trình truyền hình và/hay các bản tin đã mô tả người gốc La tinh từ góc độ tiêu cực.

Sự chú ý của các phương tiện truyền thông ‘đẩy lên’ việc người gốc Tây Ban Nha bất hợp pháp di chuyển vào đất nước, cũng như sự chú ý hướng vào người nhập cư có vẻ như từ chối học tiếng Anh, làm xuất hiện tương quan với thái độ tiêu cực hơn là nhằm vào người gốc La tinh. Tiền đề này được minh chứng bằng thái độ thù địch hướng vào người gốc La tinh như đã lưu ý khi thêm phương tiện truyền thông vào trong mô hình của Jackson. Sự miêu tả của phương tiện truyền thông về người gốc Tây Ban Nha có thể được thu lượm từ các tiêu đề chính từ nghiên cứu của tôi về các tờ báo của vùng mà đã đặt dấu chấm cho bài báo này, và với ý nghĩa truyền đạt thái độ của công chúng (không là người gốc Tây Ban Nha) đến người gốc La tinh (Latinos).

Phương pháp luận (Methodology)

Nghiên cứu của Lee (1998) về tờ *Thời báo New York* giữa năm 1965 và 1995 được cập nhật bằng các câu chuyện có kiểm định (examining stories) trong tờ *Thời báo* giữa những năm 1996 và 2005. Các từ tìm kiếm giống nhau (nhập cư hợp pháp/bất hợp pháp) được sử dụng để lựa chọn những câu chuyện từ mục lục của tờ *Thời báo New York*. Mười phần trăm các câu chuyện này (n=143) được khảo sát tỉ mỉ để biết chắc rằng nhóm nhập cư cụ thể này là trọng tâm của câu chuyện. Lee cũng yêu cầu *Thời báo New York* phục vụ như một phong vũ biểu (barometer) với những báo cáo về tin tức địa phương. Một nghiên cứu về các tờ báo của vùng đã được tiến hành để quyết định độ chính xác của tuyên bố này bằng cách kiểm định các câu chuyện đã báo cáo về vấn đề nhập cư như thế nào. Các bài báo được lựa chọn từ một ngân hàng dữ liệu báo trên InfoTrac OneFile được đề cập đến dưới chủ đề ‘người nhập cư hợp pháp/bất hợp pháp’. Bốn trăm tờ báo (1980-2005) chọn (mẫu) ngẫu nhiên đã được phân tích nội dung. Các phát hiện được báo cáo trong bài viết này nhằm hỗ trợ cho luận điểm (contention) của Lee, dù lời nói hoa mỹ trong một

số tờ báo của vùng - đặc biệt là những bức thư tới người biên tập – nhằm vào sự khích động hơn là những điều tìm thấy trong tờ *Thời báo New York*.

Nghiên cứu của Jackson (1995) bị phê phán cũng được cập nhật bằng cách thêm vào phương tiện truyền thông để xác định truyền thông có thể đóng vai trò trong việc làm tăng thêm sự phản kháng nhằm vào người gốc La tinh như thế nào. Điều được thừa nhận là, nhóm mẫu của tôi và Jackson đều bị hạn chế. Cuộc khảo sát của Jackson bao gồm 265 sinh viên cao đẳng gốc Anh tại một trường đại học lớn Midwestern đang theo học khóa nhập môn tâm lý học; nghiên cứu hiện nay được tiến hành năm 2007, gồm 136 sinh viên cao đẳng người Mỹ gốc Phi và gốc Anh tại trường đại học nhỏ Southern đang theo học khóa nhập môn xã hội học. Không có sự khác biệt đáng kể giữa hai nghiên cứu. Nghiên cứu thứ hai sau đó được tiến hành sử dụng một nhóm những người trả lời tương tự (N=112) với việc thêm vào phương tiện truyền thông như một biến trung gian, đã làm sáng tỏ vai trò của truyền thông trong việc đưa ra sự thù địch nhằm vào người gốc La tinh. Dân số trong vùng nhỏ là sai số ngẫu nhiên (bias aside), nghiên cứu này cho phép các biến số giống nhau được đo tại hai giai đoạn khác nhau, và chỉ ra rằng việc thêm các phương tiện truyền thông vào chứng tỏ rằng những khác biệt về thái độ đã được nhìn nhận. Các nghiên cứu tiếp theo có thể tiến hành với các nhóm khác biệt hơn trên khắp nước Mỹ ngày nay đã thiết lập nên một nghiên cứu về ‘phương tiện truyền thông cơ bản’ (‘media baseline’).

Thay đổi nhân khẩu học về chủng tộc: Một thiểu số chiếm ưu thế mới

Sự chú ý của các phương tiện truyền thông nhằm vào người gốc La tinh tăng thêm sau cuộc Tổng điều tra Dân số năm 2000 khi dân số gốc Tây Ban Nha chính thức được thừa nhận như nhóm cạnh tranh với người Mỹ gốc Phi về quy mô: 12.6 phần trăm so với 12.7 (*Tóm tắt về thống kê 2000:12*). Dữ liệu của Tổng điều tra Dân số 2005 bộc lộ rõ ràng (hợp pháp) dân số Mỹ gốc La tinh là trội hơn dân số gốc Phi: 14.4 phần trăm so với 12.8 (*Tóm tắt về thống kê 2007:15*). Sự tăng trưởng dân số gốc La tinh có thể là nguyên nhân thậm chí làm quan tâm nhiều hơn đến các dự báo của cuộc Tổng điều tra dân số, đã dự báo rằng người gốc Tây Ban Nha sẽ chiếm tới 16.6% dân số vào năm 2015 (người Mỹ gốc Phi là 13.3%) và sẽ tiến đến 24.4% dân số trong năm 2050 (*Tóm tắt về thống kê 2007:18*).

Cục Điều tra dân số công nhận rằng các dự báo này dựa trên mô hình nhập cư và sinh sản hiện nay. Nhưng xu hướng nhập cư giảm đáng kể từ đỉnh cao vào năm 2000 khi dòng hợp pháp và bất hợp pháp cả năm đã cao hơn 35 phần trăm (Passel và Suro 2007), và các mô hình sinh sản đặc trưng đang giảm xuống cùng với sự

tiếp nhận và biến đổi về văn hóa: thế hệ - thứ hai - và thứ ba của người gốc La tinh đã trở nên ‘Mỹ hóa’ và đảm nhiệm các giá trị của một xã hội rộng lớn hơn; hay nói cách khác, các gia đình với ba đứa con của người nhập cư gốc Tây Ban Nha (*Tóm tắt về thống kê* 2000:65-7) được tìm thấy sẽ trở thành nhỏ hơn và dòng họ với nhiều mức độ thay thế đang tồn tại hiện nay trong các gia đình người Mỹ gốc Phi/gốc Anh (xem Lepinski và những người khác 1997; Morales 2002; Tienda và Mitchel 2006). Tóm lại, dự báo của Cục Điều tra dân số cần được giải thích thận trọng (xem Markert 2005). Tuy nhiên đó là các dự báo thu hút sự chú ý của các phương tiện truyền thông. Hoàn toàn bình thường khi các phương tiện truyền thông chú ý đến việc tăng trưởng đến bao nhiêu thì điều đó sẽ xảy ra và diện mạo của nước Mỹ sẽ biến thành một vùng đất của người gốc Tây Ban Nha vào năm 2050 như thế nào cùng với những tiêu đề như ‘Sự thay đổi về diện mạo của L.A: người gốc châu Á và gốc La tinh có thể chiếm đa số tới 80% vào năm 2050’ (Sheppard 2007; xem Garcia 2007; *Modesto Bee* 2007), hay sự dâng trào “khủng khiếp” đưa nước Mỹ từ 300 triệu người dự tính đến 400 triệu vào năm 2050 (Elsworth 2006). Hậu quả của điều này, theo tờ *Daily Progress* (Virginia) là ‘nếu các đảng viên Cộng hòa không xác định để lấy được tối thiểu 45% lá phiếu của người gốc Tây Ban Nha vào năm 2050, họ sẽ chẳng bao giờ nắm giữ được Nhà trắng một lần nữa’ (Kessler 2006).

Con số rất lớn người nhập cư gốc Tây Ban Nha gần đây làm tăng thêm quy mô về người gốc La tinh, và do đó có thể trông thấy (visibility), và làm trầm trọng thêm sự thù địch nhằm vào nhóm này từ những công dân không phải gốc Tây Ban Nha của nước Mỹ, những người thường cho rằng đa số người gốc Tây Ban Nha trên đất nước đều là bất hợp pháp ở đây, trên phương diện rộng vì phương tiện truyền thông thường báo cáo tập trung vào người gốc Tây Ban Nha bất hợp pháp những người đã chối từ việc học tập tiếng Anh. Những giả thuyết này theo các cư dân không phải gốc Tây Ban Nha nhằm đổ dầu vào sự thù địch đến nhóm này và đáng được chú ý đặc biệt.

Cư trú: Các giả thuyết về bất hợp pháp

Hơn 42,7 triệu cư dân hợp pháp của nước Mỹ là người gốc La tinh (*Tóm tắt về thống kê* 2007). Trong số này, 39% (16.6 triệu) là đẻ ở nước ngoài, 42% được nhập quốc tịch thành công dân của nước Mỹ (*Tóm tắt về thống kê* 2007:46; xem Therrien và Ramirez 2001). Duy nhất một phần nhỏ trong số họ trên đất nước là bất hợp pháp hay thiếu các tài liệu làm bằng chứng. Người ta ước tính rằng có 11,5 đến 12 triệu người nước ngoài sống trong nước không có hồ sơ cung cấp, trong số đó 8,7 triệu là người gốc Tây Ban Nha mà đa số (7,2 triệu) (Passel 2006) là người gốc Mexico. Điều này có nghĩa là, nếu một cốc nước chuyển đi, nó không chỉ có

một nửa, mà đầy tràn: 85% tất cả người gốc Tây Ban Nha đều cư trú hợp pháp tại Mỹ, phần lớn trong họ sinh ra trên đất nước này. Có thể giả định là cuộc bút chiến chống lại người gốc Tây Ban Nha bất hợp pháp được khuyến khích trong các phương tiện truyền thông, cho rằng tỉ lệ hợp pháp – bất hợp pháp này là nghịch đảo.

Cách nói hoa mỹ chống lại người gốc Tây Ban Nha được tuyên truyền bằng những cái mà Jorgensen (1996) gọi là ‘đồng ca than phiền’ của các nhà chính trị xem nước Mỹ như đang bị những người gốc Tây Ban Nha quấy phá (xem thêm Andreas 1994; Mehan 1997). Ngược lại, liên quan đến những người Canada trên báo chí đại chúng – là nhóm lớn thứ tư những người nước ngoài bất hợp pháp tại Mỹ sau các nhóm người gốc Mexico, El Salvador và Guatemala – đặc biệt là không tồn tại. Việc phân tích nội dung các tờ báo của vùng tiến hành trong nghiên cứu này, cho thấy người nhập cư gốc Tây Ban Nha bất hợp pháp đề cập đến là chủ yếu, và riêng biệt, vì vấn đề này có trong 87% số các bài báo; 9% khác được chia thành các phần bằng nhau cho ít nhất một nhóm nhập cư; 4% còn lại đề cập đến những người thiểu số không phải gốc Tây Ban Nha, và chỉ có 4 trong các báo cáo này nói đến người Canada. Trên thực tế, có ít bài báo nói về người Canada nhập cư bất hợp pháp được tìm thấy đề cập đến việc áp dụng không được lường trước của luật nhập cư 1996 cho những người của chúng ta tại vùng biên giới phía bắc. Wilhelm (1997) trích dẫn lời Nghị sĩ Jack Metcalf, người đã bỏ phiếu cho dự thảo luật này nói, ‘Điều này không đề cập đến người Canada’. Một bài báo có liên quan ở trong tờ *Time International* (Time 1997) nói rằng việc bảo trợ cho dự thảo luật (Nghị sĩ Smith bang Texas và Thượng nghị sĩ Simpson bang Wyoming) không có nghĩa về mặt pháp luật để áp dụng đối với người Canada, ‘họ được miễn hàng năm sự hạn chế này mà nó được áp dụng ít nhất là với các công dân người Mexico. Điều này là ở chỗ không đề cập đến việc đặt ra sự miễn trừ cho người Canada trong luật di chuyển’.

Mối quan tâm này là về việc những người gốc Tây Ban Nha không có hồ sơ trong nước đã trở thành một lực lượng trực tiếp đằng sau sự kết thúc Đạo luật Kiểm soát và Cải cách về Nhập cư (IRCA) năm 1986, mà Magana (2003: 38) tranh luận, không khuyến khích hợp pháp hóa đối với những người nhập cư không có hồ sơ trong nước, mà là kiểm soát biên giới: ‘Sau nhiều thập kỷ tranh luận, họ [các nhà chính trị] quay lại chiến lược truyền thống – một chiến lược dự định giảm sự cám dỗ về kinh tế đối với người nhập cư bất hợp pháp. IRCA đã giảm về căn bản người nhập cư bất hợp pháp bằng cách từ chối việc làm cho những người này’. Quay lại chủ đề đứng sau lập trường cứng rắn của IRCA và Đạo luật về Trách nhiệm của người Nhập cư và Cải cách bất hợp pháp (IRIRA) vào năm 1996 là mối đe dọa về quyền lực kinh tế mà những người công nhân không có hồ sơ, đặc biệt những

người gốc Mexico được trả lương thấp, đặt ra cho nền kinh tế Mỹ (xem McChesney 2001).

Những người phê phán các phương tiện truyền thông qua báo chí Mỹ làm dấy lên điều lo ngại về một dòng người gốc Mexico không có hồ sơ ồ ạt tràn vào vì các vấn đề kinh tế ở Mexico (Bustamante 1997). Một phân tích về phương tiện truyền thông đại chúng của Edstrom (1993) cho thấy ý kiến của công chúng Mỹ được định hình bởi các báo cáo truyền thông có liên quan đến người nhập cư như một ảnh hưởng nguy hiểm (xem thêm Daniels 2004: 234-6). Một phân tích độc lập về các tờ báo lớn ở Mỹ do Countin và Chock (1995) tiến hành cho thấy người nhập cư gốc Tây Ban Nha được miêu tả tiêu cực với một chú ý nhỏ cho thấy các nguyên nhân về người nhập cư bất hợp pháp. Việc chọn mẫu của các tờ báo phổ biến được tiến hành cho bài viết này đã xác nhận các phát hiện trước đó, với người nhập cư gốc Mexico thường xảy ra hơn nhưng không phải là trọng tâm của cuộc tranh luận về bất hợp pháp. Thực sự là những lo lắng về kinh tế của Trung Mỹ (Central America) đã lôi cuốn những người nhập cư bất hợp pháp đến từ El Salvador và Guatemala là hiếm khi được đề cập (<4%).

Các nhà bình luận trên phương tiện truyền thông (và các nhà chính trị thường sắp đặt trước khi xuất hiện trên các phương tiện truyền thông) có thể phản ánh thái độ của người Mỹ nhằm vào người nhập cư bất hợp pháp cũng như định hình các quan điểm của họ, dù sự phản kháng đó có lặp đi lặp lại và nhất quán thì cũng cần phải xem xét lại cẩn thận, ít nhất, như là việc củng cố và xúc tiến các giả thuyết mang tính tiêu cực về tính chất bất hợp pháp của người gốc Tây Ban Nha tại Mỹ. Như Hood và Morris (1997) đã chỉ ra, mối quan hệ nhân quả giữa các biến số can thiệp, chẳng hạn như các chính trị gia hay các nhà phê bình trên phương tiện truyền thông, và thái độ của công chúng có thể cũng vẫn không rõ ràng (xem thêm Jacoby 2002); tuy nhiên, thái độ của người Mỹ hướng đến những người nhập cư là dễ hiểu và dứt khoát. Dư luận công chúng thăm dò trong hơn 50 năm qua cho thấy rằng người nhập cư ngày nay được xem xét cẩn thận với mỗi nghi ngờ và không tin cậy đáng kể hơn trước đây (Simon 1993). Điều này cũng được Lepinski và những người khác khẳng định (1997) trong sự so sánh các cuộc điều tra lịch đại về thái độ (longitudinal attitude polls). Các phát hiện tìm thấy là:

- 1) 61% người trả lời năm 1993 so với 38% trong năm 1964 cảm thấy rằng người nhập cư nên rút đi;
- 2) 68% công chúng Mỹ cảm thấy rằng phần lớn những người đến đất nước này thời gian gần đây là bất hợp pháp, so với 49% công chúng cảm thấy điều này 2 năm trước đây;

- 3) 66% người trả lời năm 1994 cảm thấy những người nhập cư mới buộc phải nhận lương thấp; và
- 4) 64% cảm thấy người nhập cư lấy mất việc làm của công nhân Mỹ;

Dư luận công chúng được hình thành, ít nhất một phần bởi cái mà họ nghe và nhìn thấy qua các phương tiện truyền thông (xem Daniels 2004: 234). Đến lượt mình, dư luận sẽ chuyển cuộc tranh luận chính trị về vấn đề đó lên một hoặc hai mức độ. Thái độ chính trị xung quanh ‘điểm nóng’ (hot button) về vấn đề nhập cư là bằng chứng trong cuộc bầu cử năm 2008, bắt đầu với các điểm chính ở Iowa. Iowa có ba triệu cư dân, 93% trong số họ là người da trắng, nhưng số dân gốc La tinh của Iowa tăng trưởng ‘nhẹ’, và đã tăng gần gấp 4 lần... kể từ năm 1990’ lên tới 112.986 người trong năm 2006 (<4%) dẫn đến kết quả là các ứng viên ‘cố gắng phân biệt chính họ với mỗi người khác’ bằng cách chạy theo mỗi quan tâm của công chúng là người nhập cư bất hợp pháp [gốc La tinh] bòn rút chương trình xã hội và kinh tế của nước Mỹ’ (Theobald 2007; xem thêm Baldwin 2007; DeBose 2007).

Mỗi quan tâm về kinh tế về mặt lịch sử đã cung cấp chất đốt cho nỗi sợ hãi về nhập cư (xem Abrams 1985; Magana 2003). Nỗi sợ hãi này làm mờ đi vị thế của nhóm người nhập cư. Người Mỹ gốc Phi và gốc Anh có khuynh hướng nhận thức người gốc Tây Ban Nha, đặc biệt là người Mexico, như một vấn đề bởi vì có rất nhiều người trong số họ đang sống trên đất nước này, một điểm mà các phương tiện truyền thông có khuynh hướng đập không thương tiếc. Sự thật là phần lớn họ sống trên đất nước một cách hợp pháp nhận được sự mát mẻ vì lối nói khoa trương (rhetoric) về nỗi sợ hãi.

Dù tranh luận giới hạn trong phạm vi người nhập cư bất hợp pháp, mối đe dọa quyền lực kinh tế có thể đặt ra nhiều về cảm giác hơn sự thực. Sự thực có một số lượng đáng kể các tài liệu gọi ra rằng người nhập cư bất hợp pháp đã thúc đẩy kinh tế nước Mỹ trở thành khá hơn bằng cách nhận những việc làm mà người Mỹ có xu hướng không muốn (Abrams 1985; Papademetriou 1998; Schuck 1995) (8). Đó là các việc mà Demetrios Papademetriou (1997/1998) mô tả như ‘ba chữ K’: *kiten*, *kitsui* và *kitamai* – nguy hiểm, khó khăn và bẩn thỉu. Các nhà chính trị, nhà báo, và nhiều dư luận từ công chúng – thúc đẩy ít nhất một phần các phương tiện truyền thông xoay quanh vấn đề này và củng cố thêm qua những khuôn mẫu tiêu cực trên quy mô lớn về người gốc La tinh trong dân cư nói chung – hiểu được vấn đề bất hợp pháp là sự thực và thường không chỉ ra sự khác biệt giữa người gốc Tây Ban Nha hợp pháp và bất hợp pháp. Điều này được các phương tiện truyền thông làm mạnh thêm và có khuynh hướng hiểu người gốc Tây Ban Nha như một số đông thuần nhất, chiếm ưu thế trên đất nước một cách bất hợp pháp, gây ra các vấn đề

tàn phá nền kinh tế và xã hội cho những ‘người Mỹ’ nộp thuế (không phải gốc Tây Ban Nha) (xem Khoury 1999; Schuck 1995).

Sự phản kháng ngày càng tăng của người da trắng đa số nhằm vào người gốc Tây Ban Nha bất hợp pháp (với hiệu quả lan tràn của nó đối với tất cả người gốc Tây Ban Nha) có thể dẫn đến thậm chí những hình thức rõ ràng sắc nét về sự thù địch của những người Mỹ gốc Phi đối với người gốc La tinh. Điều này đưa đến một sự phát triển khả năng duy nhất cho luận điểm đa số - thiểu số của Blalock: một thiểu số như môi đe dọa quyền lực cho/đến một thiểu số có quy mô cạnh tranh.

Người Mỹ gốc Phi hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế trong những năm 80, và thậm chí hơn thế suốt thời gian phát triển kinh tế mạnh mẽ trong những năm 90 (Cherry và Rodgers 2000: xv-xvi; xem thêm Sakamoto và những người khác 2000); tỉ lệ thất nghiệp của người Mỹ gốc Phi từ 19,5% trong năm 1983 xuống còn 11,4% trong năm 1989, và giảm mạnh trong những năm 90, tỉ lệ này thấp chỉ còn 7,9% vào mọi thời điểm (Freedman và Rodgers 2000: 53) (9). Trong suốt 20 năm nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, trình độ giáo dục của người Mỹ gốc Phi tăng lên và một số rất đông người da đen bắt đầu tham gia vào công việc quản lý và có nghề nghiệp chuyên nghiệp (professionss) (Reimers 2000: 8). Tuy nhiên, 24% dân số da đen vẫn chưa có trình độ trung học (*Tóm tắt về thống kê* 2000: 158) (10). Những người có trình độ giáo dục thấp thường có nhiều khả năng hơn để làm những việc cho là thứ yếu (marginal-jobs), những việc nằm trong số có nguy cơ cao nhất khi nền kinh tế suy thoái (Flynn và Manley 1999; Thomas 1999). Người Mỹ gốc Phi theo đuổi để nắm giữ những việc cho là thứ yếu của họ hay tìm những vị trí có kỹ năng thấp trong một nền kinh tế yếu kém là có vẻ phù hợp để dẫn đến sự cạnh tranh mạnh mẽ hơn với người gốc Tây Ban Nha về những công việc này. Như Blalock (1989: 46-7, 210-11) chỉ ra, khi các nguồn lực chẳng hạn như việc làm là hiếm, thì kết quả đạt được bởi một nhóm sẽ làm giảm bớt khả năng/thành tích giành được bởi một nhóm khác, càng làm sâu sắc hơn khả năng cạnh tranh giữa hai nhóm.

Tình trạng thù địch của những người Mỹ gốc Phi không có chuyên môn nhằm vào người gốc Tây Ban Nha vì lấy mất việc làm ‘của họ’ là mối đe dọa thực sự về kinh tế, trên cơ sở những phát hiện của Kirschenman và Neckerman (1991) rằng những người chủ thiên về các công nhân Mỹ gốc Tây Ban Nha hơn các công nhân gốc Phi trong khu vực lao động lương thấp (xem thêm Reinmers 2000). Điều này đưa đến cho người gốc La tinh một sự đe dọa không chỉ đối với người da trắng đa số mà còn với thiểu số có khả năng cạnh tranh và có khả năng nổi giận vì việc học tập này.

trên toàn quốc, người Mỹ gốc Phi có khả năng bị bác bỏ nhiều gấp 2,3 lần để nộp thế chấp thông thường so với người da trắng đi xin việc, và người gốc La tinh bị từ chối gấp 1,3 lần so với người da trắng (*Cincinnati Pots*, 1 tháng 10, 2002)

một nửa trong tổng số người Mỹ gốc Phi và hơn 1/3 người gốc La tinh nộp thế chấp thông thường (conventional mortgage) trên toàn quốc bị từ chối trong năm 2000. (*Sacramento Bee*, 4 tháng 10, 2001)

Nhìn chung, 37% người da đen nói rằng họ bị cảnh sát ngăn chặn một cách bất công vì họ là người da đen, bao gồm 52% nam giới và 25% phụ nữ da đen. Người da đen không chỉ là người Mỹ họ là các mục tiêu của chủng tộc hay dân tộc mà mô tả sơ lược (profiling) do pháp luật thực hiện. Một phần năm [20%] người gốc La tinh và gốc Á được báo cáo là nạn nhân của việc ngăn chặn của cảnh sát mang động cơ chủng tộc. (*Albany Times Union*, 22 tháng 6, 2001)

Tại California còn nhiều hơn ở Texas... dân số [gốc Tây Ban Nha] phân bố trên toàn bang, và bang được phân chia đầy đủ, người gốc La tinh đang chiến thắng trong các quận không phải gốc Latinh với cử tri người gốc Anh... Đây là các dấu hiệu cho thấy động lực của California sẽ nhanh chóng được tiến hành ở Florida, nơi mà người gốc Tây Ban Nha chiếm khoảng 63% tới 2,7 triệu người vào giữa năm 1990 và 2000. (*Austin American-Statesman*, 1 tháng 4, 2001)

Mối đe dọa từ người Mỹ gốc Phi không thu được nhiều sự chú ý. Nhưng nó đã thu hút một số người (Cruz 2000; De và những người khác 1989; Vaca 2003). Turkey (2007) đã viết điều này trong bài xã luận của bà trên tờ *Atlanta Journal-Constitution*:

Nói về những người lạ cùng phe. Chiến dịch chống lại nhập cư bất hợp pháp dẫn đến một sự kết hợp kỳ lạ giữa các nhà hoạt động xã hội, cùng liên kết những người bảo thủ da trắng với một nhóm người tham gia vào quyền công dân của người da đen. Dự án Minuteman do Jim Gilchrist... đồng sáng lập năm trong số đầu tiên tìm kiếm sự hỗ trợ người da đen bằng cách nhấn mạnh đến mối quan tâm sâu sắc đối với triển vọng kinh tế của người da đen... Thông tin này không thu hút được sự chú ý của những người ủng hộ người da đen, nhưng nó đã tiếp thêm một chút sinh lực. Trong bằng chứng gần đây trước quốc hội, T. Willar Fair, chủ tịch Hiệp hội Đô thị của Miami lớn mạnh hơn (the Urban League of Greater Maimi), đã khẩn thiết chống lại cái gọi là ân xá [đối với người nhập cư bất hợp pháp vì nó đã gây tác động đến triển vọng về việc làm của các thanh thiếu niên da đen trong thành phố]. (Tucker 2007)

Các phương tiện truyền thông đóng vai trò phê phán trong việc người gốc Tây Ban Nha được xem xét như thế nào, bởi cả hai, nhóm đa số và các nhóm thiểu số khác. Đây là một lý do khiến các phương tiện truyền thông được thêm vào như một biến trung gian trong mô hình ban đầu của Blalock. Blalock tin rằng, cạnh tranh trong nhận thức là kết quả của sự cạnh tranh hàng ngày, cùng với các yếu tố khác nhìn thấy được (visibility) về nhóm thiểu số này. Điều đó gợi ra ở đây rằng sự cạnh tranh (và nhìn thấy được) thường được lọc qua các phương tiện truyền thông. Các phương tiện truyền thông đã thông báo cả hai cái, nơi có thể sử dụng dành cho người gốc Tây Ban Nha và chúng được mô tả như thế nào. Những thay đổi có mức độ khi lọc qua các phương tiện truyền thông có thể dường như rất đáng ngại. Điều này có thể rất phù hợp khi người gốc La tinh bắt đầu di cư đến những nơi khác trong nước, ở đó họ được miêu tả không đúng mức về mặt lịch sử. Những thay đổi ở mức độ về quy mô thường được làm nổi bật qua các phương tiện truyền thông. Câu chuyện của tờ *Người Tennessee (Tennessean)* và một số tiêu đề và các câu chuyện được trích dẫn trong toàn bộ bài báo đã mô tả điểm này (xem thêm Dart 2007; Donohue 2007). Những thay đổi nhỏ vài phần trăm dư thừa như là sự đe dọa đáng kể khi đóng khung trong cách nói ngoa dụ như ‘Dân gốc Tây Ban Nha tràn ngập’, và những thay đổi tương đối khiêm tốn của vài nghìn người trong các vùng đô thị rộng lớn có thể làm dấy lên sự giận dữ của những người không phải gốc Tây Ban Nha khi sự gia tăng này được bắt đầu bằng tiêu đề ‘Dân gốc Tây Ban Nha tăng gấp đôi’ hay ‘Dân gốc La tinh tăng trưởng 250%’. Câu chuyện một trang trên tờ *Nước Mỹ Ngày nay (USA Today)* (Wright 2005) đã đưa ra một bức tranh minh họa cho điểm này. Tiêu đề đọc lên là ‘Báo cáo: sự bùng nổ dân gốc Tây Ban Nha ở miền Nam’ và tiếp tục chỉ ra rằng dân gốc Tây Ban Nha trong 6 bang miền Nam (gồm Alabama, Arkansas, Georgia, Tennessee, và North và South Carolina) gia tăng tới 22% giữa những năm 2000 và 2003, và bang North Carolina ‘đã trải qua sự gia tăng cao nhất của người gốc Tây Ban Nha trong những năm 90 – đến 400 phần trăm với 378.963 người’. Không ở đâu trong bài báo chỉ ra rằng sự gia tăng này là tương đối có chừng mực: người gốc La tinh trong sáu bang này đã được mô tả rất thiếu chính xác và chỉ giải thích cho 4,4% trên toàn bộ dân số, và bang Georgia có nhiều người gốc Tây Ban Nha hơn (7,1%) bang North Carolina (6,3%); bài báo không giải thích, kết luận với một gợi ý liên quan đến những người gốc La tinh sống nhờ vào tiền trợ cấp thất nghiệp: ‘Tỉ lệ nghèo trong cả sáu bang đã giảm trong những năm 90, nhưng hơn 25% người gốc Tây Ban Nha trong các bang này sống dưới vạch nghèo, so với 15% người nghèo trong tổng số dân’.

Sự phân chia về ngôn ngữ: Nói tiếng Tây Ban Nha tại Good Ol' USA

Ngôn ngữ của nhóm đa số có xu hướng bảo hòa về mặt ý thức hệ và được sử dụng để hợp pháp niềm tin của nhóm. Cầu nối giữa ngôn ngữ và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc (và sự phân biệt về giới tính) cũng đã được thành lập (Myers 2005; Schnake và Ruscher 1998; Wetherell và Potter 1992). Ngôn ngữ không chỉ duy trì các giá trị cốt lõi của nhóm mà còn tóm lược mỗi hận thù của nhóm (Burgin 1997; Green 1998). Từ *Mal mots* thường được các thành viên của nhóm đa số sử dụng để khuôn mẫu các nhóm thiểu số, chẳng hạn như Người Châu Á (Mieder 1996), Người gốc Tây Ban Nha (Hill 1998), hay Người Mỹ gốc Phi (Janofsky 1999). Sự thực, Schnake và Ruscher (1998) tìm thấy rằng những người đạt điểm cao về thái độ phân biệt chủng tộc thường phản bội, họ thực sự nghĩ về con người như thế nào bằng sự lựa chọn từ ngữ của họ. Từ *mal mots* 'wetback'* là như một bức tranh minh họa xuất sắc. Nó thường được sử dụng để mô tả những người bất hợp pháp gốc Tây Ban Nha vượt qua Rio Grande vào Mỹ; tuy nhiên, việc sử dụng thuật ngữ này có xu hướng gộp vào khuôn mẫu tất cả những người gốc Tây Ban Nha vào danh mục bất hợp pháp. Ngay cả trường hợp nếu không "mua vào" nhận thức này, bản thân chính từ đó cũng gợi lên về sự liên kết tiêu cực này. Thái độ tiêu cực có thể cũng được tìm thấy trong số các thành viên của nhóm đa số nhằm vào các nhóm thiểu số mà họ không sử dụng ngôn ngữ đa số và họ vì thế xuất hiện dễ từ chối tham gia vào nền văn hóa thống trị (xem Myers 2005; Schildkraut 2005).

Vấn đề ngôn ngữ được chia thành dòng giữa người gốc Tây Ban Nha và các nhóm chủng tộc khác. Phần lớn các cư dân da trắng và da đen của Mỹ đều chỉ nói tiếng Anh. Trong hai nhóm nhập cư thiểu số, 59% cư dân châu Á nói tiếng Anh, trong khi người gốc Tây Ban Nha chỉ có 45% (Niên giám Thống kê 2000: 56). Có nhiều bằng chứng cho thấy người gốc Tây Ban Nha không nói tiếng Anh nhiều hơn người gốc châu Á không nói tiếng Anh, trên quy mô lớn, con số này lên tới 3 lần, phát triển tiếng Tây Ban Nha nhiều giống như một mối đe dọa về ngôn ngữ đối với người Mỹ nói tiếng Anh hơn là so với ngôn ngữ khác.

Mối 'đe dọa' đối với di sản tiếng Anh được tranh đấu sôi nổi trong các vấn đề được tranh luận về giáo dục bằng hai thứ tiếng/song ngữ tại Mỹ (Baker 1999; Rothstein 1998). Có sự nhầm lẫn đáng kể nào đó để chính xác những gì dẫn đến việc giáo dục song ngữ, tuy nhiên, một nghiên cứu của Huddy và Sear (1990: 121) cho thấy đại đa số người được hỏi - những người đã chống lại giáo dục song ngữ cho rằng điều đó có nghĩa là dạy sinh viên nước ngoài bằng ngôn ngữ riêng của họ. Các tác giả kết luận rằng hỗ trợ cho giáo dục song ngữ sẽ làm xói mòn nếu người Mỹ gốc Anh cảm nhận điều đó được dựa trên giả định rằng nó cho phép tất cả học sinh tránh việc học tiếng Anh. Các phát hiện đúng là nhìn thấy trước sự phản

* Tiếng lóng, dùng để chỉ những người Mexico nhập cư bất hợp pháp vào Mỹ. (ND)

kháng đối với giáo dục song ngữ vào những năm 90 đã lên đến cực điểm trong 227 lời tuyên bố tại California, đã đòi hỏi tất cả các sinh viên trong hệ thống trường công phải được dạy tiếng Anh (xem Zentella 1997a).

Phản ứng tiêu cực về giáo dục song ngữ cũng được phản ánh trong phong trào ‘Tiếng Anh – duy nhất’. Từ trước năm 1980 chỉ có bốn bang có luật về tiếng Anh – duy nhất (the English – only); ngày nay đã có 29 bang: 13 bang đã thêm vào trong những năm 80, bảy bang khác vào những năm 90, và hơn năm bang vào giữa năm 2000 đến 2007 (EnglishFirst 2007). Các điều luật về tiếng Anh – duy nhất hay sự bổ sung hợp hiến đã được tranh luận một cách tích cực trong 16 bang khác (xem EnglishFirst 2007; Schildkraut 2005: 15). Vấn đề này cũng bắt đầu lan tới Washington. Sau khi ‘Ủy ban Cơ hội làm việc bình đẳng’ khởi xướng một vụ kiện với Salvation Army về việc yêu cầu các công nhân của họ học tiếng Anh trong vòng một năm và nói tiếng Anh chỉ sau thời điểm đó, đại diện Tom Price của bang George đã giới thiệu năm 2007 ‘Đạo luật về tiếng Anh phổ biến’ (Common Sense English Act) mà sẽ cho phép các văn phòng và nơi làm việc trên khắp đất nước về việc yêu cầu về tiếng Anh trong mọi trường hợp họ thích. Dự luật đã có 31 nhà đồng tài trợ trong những giờ đang soạn thảo; một sự thay đổi về pháp luật Nhà ở của Nghị sĩ Price mà hồi đầu năm nay đã được thông qua Thượng nghị viện (Desjardins 2007). Trong trường hợp này, các phương tiện truyền thông không phải là bằng chứng đặc biệt trong việc đưa ra tranh luận. Các câu chuyện về người nhập cư bất hợp pháp có khả năng thống trị các chương trình; tuy nhiên, các tin tức này thường ngụ ý rằng vì họ (người gốc Tây Ban Nha) đến từ một đất nước khác (Mexico), họ không nói tiếng Anh và do đó không muốn hòa nhập. Khi các câu chuyện như của Salvation Army bị che giấu, những bức thư dồn dập gửi tới biên tập viên. Một vài bức thư nói đến việc không am hiểu về ngôn ngữ (xem Staff Editorial 2007); nhiều miêu tả về sự phản đối trong các đoạn trích dưới đây:

Những người gốc Tây Ban Nha không nói tiếng Anh nên bị trục xuất. Họ đang lấy mất việc của những người Mỹ. Con cái của họ là gánh nặng cho trường học của chúng ta. Tất cả bọn họ nên quay về con thuyền của họ và quay về bất cứ nơi nào họ đã ra đi. Họ không như là những lời của Jan P. Hall, một giáo viên lớp năm trường tiểu học Sedler bị buộc tội coi thường những người Puectorico, Mexico, Haiti, Trung cận Đông và nhiều người khác trong một bức thư gửi cho các thành viên của quốc hội. Những lời bình này đến từ các cư dân miền Trung Florida (Central Florida) - đã tấn công dồn dập tờ *Sentinel* bằng hàng trăm cuộc gọi, thư điện tử (emails), thư và các thông tin đăng trực tuyến từ khi Ban giám hiệu của trường hạt Orange đình chỉ Hall vào tuần trước.

Lối vào tại cửa hàng video Blockbuster ở địa phương của tôi đã được dán dòng chữ ‘entrance’ (lối vào - bằng tiếng Anh). Để cho những người gốc La tinh có thể không hiểu, thấp hơn ở bên phải, xuất hiện dòng chữ ‘entrada’ (lối vào, bằng tiếng Tây Ban Nha). Trên các kho hàng (Home Depot), từ ‘electrico’ xuất hiện ... Điều này là điên rồ Các chuỗi cửa hàng được đặt các dấu hiệu [tiếng Tây Ban Nha] vì họ đã uốn đầu gối của họ để vận động tận gốc cho vấn đề nhập cư. Những người này muốn tranh thủ tiếng Anh như là ngôn ngữ quốc gia. (*Chicago Tribune* 27 tháng 8, 2007)

Những người nhập cư tới đất nước này vào thế kỷ 20 để giành lấy quyền công dân của mình, thề trung thành với Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và học tiếng Anh. Tôi không thể tìm hiểu xem ‘chính phủ’ của chúng ta đang dự tính việc sử dụng các dấu hiệu song ngữ... Tôi tự hào về M. Jodi Rell thống đốc của chúng tôi [Rell đã phủ quyết dự luật về các dấu hiệu song ngữ]. (*Connecticut Post*, 9 tháng 7, 2007)

Sự thật là một phần đáng kể người gốc La tinh vẫn tiếp tục nói tiếng mẹ đẻ của họ: 91,5% nói tiếng Tây Ban Nha (Cơ quan Tổng Điều tra Dân số 2000). Điều này có thể gợi ý rằng họ không biết tiếng Anh, nhưng không phải là trường hợp này: 58% cư dân người gốc Tây Ban Nha nói thành thạo tiếng Anh (Cơ quan Tổng Điều tra Dân số 2000). Thực sự, trên 80% người gốc Tây Ban Nha phản đối giáo dục song ngữ nếu nó không khuyến khích họ học tiếng Anh (Galindo 19996; Scheter và Bayley 1998). Thậm chí cha mẹ nói tiếng Tây Ban Nha không nói tiếng Anh cũng muốn con cái họ học tiếng Anh, cho cùng một lý do rằng thế hệ thứ nhất của người nhập cư đảo Ellis muốn con cái họ học tiếng Anh: rời khỏi trường học thành người có học và có thể hoạt động trong xã hội rộng lớn trên cả hai phương diện nghề nghiệp và xã hội (Zentella 1997b; xem thêm Cooper và Fishman 1997). Một nghiên cứu của Galindo (1996) cho thấy mong muốn nói tiếng Anh đặc biệt rõ ràng trong số những người gốc Tây Ban Nha trẻ thuộc thế hệ thứ ba họ muốn có khoảng cách từ chính họ đến những người gốc Tây Ban Nha mới đến (xem thêm Galindo 1995). Hai ví dụ do Galindo phỏng vấn minh họa cho khoảng cách này. Tôi không muốn sử dụng ngôn ngữ [tiếng Tây Ban Nha] bởi vì mọi người sẽ cười tôi và họ sẽ đi, ‘Được, anh biết tiếng Tây Ban Nha, anh là một phần của những wetback, rằng hãy đến đây; và ‘Tôi không biết tại sao tôi chưa bao giờ thích nó [tiếng Tây Ban Nha]. Tôi rất hiểu nó nhưng tôi không thích nói. Người ta đã cố gắng truyền cho tôi trong trường học, nhưng tôi không muốn’. Mặt khác, một số người gốc Tây Ban Nha có thể nói tiếng Tây Ban Nha cho dù họ nói tiếng Anh trôi chảy và sử dụng tiếng Anh thành thạo. Theo một người đàn ông trẻ khác nằm trong nghiên cứu có ảnh hưởng (seminal study) của Galindo, ‘Không xấu hổ khi sử dụng tiếng Tây Ban Nha với những người bạn, nhưng sau đó một số người trong chúng

tôi thể hiện như đứng trước người da trắng hay da đen và bắt đầu nói tiếng Tây Ban Nha. Nhưng sau đó anh ở giữa những người Mexico, chúng tôi nghĩ không xấu hổ bởi vì anh chỉ nói với bố mẹ mình bằng tiếng Tây Ban Nha' (nhấn mạnh thêm). Bằng cách thể hiện tiếng Tây Ban Nha của mình, họ đã vô tình duy trì khuôn mẫu mà người có nguồn gốc Tây Ban Nha không biết và không muốn học tiếng Anh.

Việc người gốc La tinh sử dụng tiếng Tây Ban Nha liên tục, ngay cả khi họ biết tiếng Anh, như người đàn ông trẻ trong nghiên cứu của Galindo, dẫn đến kết quả là một dạng phân biệt đối xử có nguy cơ gấp đôi. Thành kiến có thể được chuyển thành phân biệt đối xử chỉ khi một thành viên trong nhóm thiểu số có thể được chỉ ra/xác định. Một người da trắng không chú ý đến người da đen có thể không phân biệt đối xử nếu người da đen 'bỏ qua' (passes) đối với người da trắng. Về ngôn ngữ, người Mỹ gốc Phi ít có khả năng chống lại sự phân biệt nếu họ không nói chuyện với một phương ngữ của người da đen. Một vài sự hỗ trợ cho luận điểm này đến từ Lass và những người khác (2002a) những người đã tiếp xúc với những người nghe nói tiếng Anh để ghi âm những người nói tiếng Anh với giọng người gốc Tây Ban Nha, gốc châu Á và gốc Ả rập. Họ tìm thấy một mối quan hệ có ý nghĩa ($p < 0,01$) trong mối quan hệ thù địch đối với những người với các giọng phát âm (xem thêm Chism và Lass 2002; Galindo 1996; Lass và những người khác 2002a, 2002b; Williams 1976). Nếu sự thù địch này là hiển nhiên trong số những người có cùng một giọng phát âm, thì sau đó nó có thể hiểu được vì sao điều này thậm chí còn mạnh hơn đối với những người không nói được tiếng Anh; ngược lại, người Mỹ gốc Phi chủ yếu là người chỉ nói tiếng Anh và do đó có khả năng đương đầu với sự thù địch ít hơn những người nói (tiếng Anh) với giọng nước ngoài nặng hay nói tiếng Tây Ban Nha. Hình ảnh và âm thanh nói chung có thể xác định một người gốc Tây Ban Nha càng làm tăng thêm sự phản đối của cả người Mỹ gốc Anh và gốc Phi đối với nhóm đe dọa về mặt ngôn ngữ.

Sự thù địch về ngôn ngữ của những người không phải gốc Tây Ban Nha nói tiếng Anh đối với người gốc La tinh càng làm mạnh thêm mối oán thù đối với nhóm này, dù thực tế là nhiều, và sự thực là hầu hết, những người gốc Tây Ban Nha nói tiếng Anh trôi chảy. Sự phân chia ngôn ngữ phục vụ như một hình thức nguy hiểm gấp đôi cho người gốc Tây Ban Nha, trong đó, cùng với 'chủng tộc' về gốc Tây Ban Nha của họ - do đó/đến lượt nó là sự sai lầm liên kết với tình trạng nhập cư (bất hợp pháp) - đặt họ ra ngoài đa số và các thiểu số khác, và làm tăng thêm sự giận dữ với tiếng Anh – ngôn ngữ không phải của người Mỹ gốc Tây Ban Nha những người cảm thấy rằng 'họ' không muốn hòa nhập và học tập/tìm hiểu các ngôn ngữ nói của đa số công dân Mỹ.

Kết luận

Đây là một phần cơ bản của nghiên cứu hỗ trợ cho luận điểm (thesis) về mối đe dọa quyền lực của Blalock. Cho dù điều này, lý thuyết của Blalock không được áp dụng một cách rộng rãi vào thiểu số người gốc Tây Ban Nha chiếm ưu thế mới tại Mỹ. Mối đe dọa tiềm năng về kinh tế mà người gốc Tây Ban Nha gây ra được ám chỉ đến trong suốt bài báo này. Nó được biện minh tới mức như nền kinh tế là vấn đề chính của người Mỹ (Hobbs 1979) (11). Điểm trọng tâm này tập trung vào người gốc Tây Ban Nha như một mối đe dọa về kinh tế, không ngăn được mối đe dọa mà họ có thể đưa ra về chính trị, một mối quan hệ được gợi ra từ nhiều điểm xuyên suốt trong bài báo này, dù nó thường đi cùng với các mối quan tâm về kinh tế - chẳng hạn như những lời tuyên bố khác nhau nhằm vào người gốc Tây Ban Nha ở California và phong trào tiếng Anh- duy nhất. Sự đe dọa không chỉ là với đa số mà cả; các mối quan hệ thiểu số - thiểu số (người Mỹ gốc Phi/gốc Tây Ban Nha) có thể trở thành thù địch hơn khi người gốc La tinh cạnh tranh quyết liệt hơn với người Mỹ gốc Phi trong các công việc không cần kỹ năng (xem Aubry 2006; Uhlmann và những người khác 2002).

Blalock cũng như Weimann thừa nhận tác động của các yếu tố khác ngoài các phương tiện truyền thông trong việc định hình sự thù địch của con người đối với nhóm đe dọa. Các biến số hiện rõ trong mô hình của Blalock là giáo dục, nghề nghiệp và thu nhập; các biến khác như tuổi tác có thể cũng được bao hàm (12). Nhưng các phương tiện truyền thông cũng đóng một vai trò ngày càng tăng trong việc hình thành thái độ của công chúng, và ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đã phát triển về căn bản từ khi Blalock trình bày rõ ràng luận điểm của ông về mối đe dọa quyền lực vào năm 1967. Vì lý do này, các phương tiện truyền thông đại chúng đã được thêm vào như một biến trung gian có tác động đến cường độ sự thù địch của công chúng đối với người gốc Tây Ban Nha, mà không để ý đến quy mô dân số của họ, bởi vì sự chú ý của các phương tiện truyền thông có thể làm cho nhóm này dường như trở thành lớn hơn như thường có, và do đó có mối đe dọa lớn hơn. Nhận thức về sự đe dọa của nhóm thiểu số được Blalock công nhận nhưng đã xây dựng một cách rõ ràng hơn trong bài báo này để tạo ra sự chú ý đến vai trò của các phương tiện truyền thông trong việc định hình nhận thức của con người đối với mối đe dọa của người gốc Tây Ban Nha. Việc bổ sung các phương tiện truyền thông vào mô hình ban đầu của Blalock chỉ đơn giản nhận ra sự nổi bật ngày càng tăng của các phương tiện truyền thông trong việc hình thành thái độ và phục vụ để làm mạnh thêm một lý thuyết vốn rất sôi động.

Vai trò của các phương tiện truyền thông đặc biệt là trong việc thông báo về hiệu quả nó có thể mang lại đối với nhận thức của công chúng về một vấn đề xã hội

(xem Martin 2002; Stark 1997; xem thêm Kelly 1997: 103-42). Nghiên cứu hiện tại gợi ý rằng các phương tiện truyền thông đóng vai trò phê phán trong việc khuyến khích bức tranh tiêu cực về người gốc La tinh nói chung bằng cách tập trung vào hai đặc trưng phân biệt (và không chính xác) của người gốc La tinh: một là giả thuyết về sự bất hợp pháp; và điều nữa dựa trên giả định rằng vì là nhóm bất hợp pháp trên quy mô lớn, nên họ không nói tiếng Anh. Mức độ mà các phương tiện truyền thông duy trì hai khuôn mẫu hiện hành có thể chỉ làm mạnh thêm sự thù địch đối với nhóm và đáng được khảo sát kỹ lưỡng bằng thực nghiệm chặt chẽ hơn.

Chú thích

1. Có một vấn đề căng thẳng và chưa được giải quyết xung quanh các thuật ngữ ý thức hệ, liên -dân tộc thiểu số cho người gốc Tây Ban Nha và gốc La tinh (xem Mosivais 2004; Rodriguez 2000; Rowe và Schelling 1991). Thuật ngữ gốc Tây Ban Nha và gốc La tinh được sử dụng có thể thay thế cho nhau trong suốt bài báo này với sự biện hộ ‘thô thiển’ nào đấy, vì bản chất của thị trường các phương tiện truyền thông đại chúng có khuynh hướng phóng đại, hay ít nhất là làm giảm đến mức tối thiểu, các khác biệt về dân tộc.
2. Câu chuyện này được lựa chọn một cách đơn giản vì nó xuất hiện trên tờ báo địa phương trong tuần mà chuyên mục này được viết.
3. Số các địa hạt không được đưa ra. Người ta đã phải hoặc là đếm hoặc là tìm con số và sau đó là đếm số địa hạt với các nhóm dân số khác nhau (<1%, 1-3%, 3-5%, v.v..) để xác định số lượng áp đảo các địa hạt không đông dân cư gốc La tinh (n=71 cho 84%).
4. Các khía cạnh bị khúc xạ - phản ánh về thông điệp thường khó có thể phân định, vì chúng bị mờ đi bởi sự tinh tế của thông điệp (xem Wright 1975). Điều này là do văn hóa và xã hội không thể phân định một cách rõ ràng như các thực thể riêng biệt. Markert (2001, 2007a, 2007b) gợi ý rằng sự kết nối văn hóa – xã hội là đệ quy (recursive – liên quan đến quá trình xử lý và được áp dụng nhiều lần): tạo tác văn hóa, viễn cảnh xã hội và thông điệp tự nó được liên kết với nhau, tương tác với nhau và ảnh hưởng đến những cái khác.
5. Nhiều tác giả/gốc La tinh khẳng định rằng chủng tộc không tồn tại trong các nhóm dân tộc Mexico, Trung và Nam Mỹ, Caribe, tuy nhiên thừa nhận rằng sự phân loại chủng tộc ‘thô thiển’ được lan rộng trong nước Mỹ và tác động đến các thành viên của nhóm bị đe dọa như thế nào. Điều này là kết quả từ việc phân loại người gốc La tinh bằng cách sử dụng các phạm trù chủng tộc được tạo ra (artificial) (xem Markert [forthcoming]; Monsivais 2004; Rodrigue 2000).
6. Về mặt lịch sử, tập trung vào 5 bang: California, Texas, New York, New Mexico, và Florida. Phong trào đã vượt những vùng đất truyền thống khá gần đây (xem Chicago Tribune 2006; Tienda và Mitchell 2006).

7. Trên độ đo của Jackson, 0° là không tán thành, 100° là rất tán thành, tôi sử dụng độ đo của Jackson trong nghiên cứu của tôi. Tuy nhiên, trong phần chính của bài báo này, tôi sử dụng 100o để biểu thị tình trạng thù địch lớn hơn (sự thù địch thường nhận ‘gay gắt hơn’ đối với người gốc La tinh và thay đổi thang đo ban đầu của Jackson từ 56° đến 44°.
8. Trong tháng 1 năm 2008 tờ *Dallas MorningNews* thừa nhận rằng người nhập cư bất hợp pháp là người Texas của năm 2007 trong một câu chuyện điển hình. Câu chuyện này ca ngợi những khía cạnh tích cực của người gốc La tinh: ‘Anh hối hả để làm công việc khó khăn mà nhiều người Mỹ sẽ không làm ... Cái lưng mạnh mẽ trái tim sẵn sàng giúp đỡ của anh hình thành nền tảng cuộc sống hàng ngày của chúng tôi’. Câu chuyện này được trình bày rất khác biệt khi một nhà báo chuyên mục nghiệp đoàn Phil Valentine báo cáo/tường thuật về nó; anh ta đã không đề cập đến bất kỳ các thuộc tính tích cực nào bao gồm trong tờ *Dallas Morning News* và tiếp tục nói: "Nó chỉ đơn giản là vấn đề khử từ Mỹ. Điều đó có nghĩa là cắt bỏ các nam châm thu hút người nhập cư bất hợp pháp: việc làm và lợi ích của chính phủ’.
9. Cần chú ý rằng người da đen thất nghiệp, dù giảm đều đều trong suốt 2 thập kỷ qua, nhưng vẫn luôn cao hơn số người da trắng đa số, con số đó là 9,6% trong năm 1983, 3,5% trong năm 1989, và 4,3% trong năm 1999.
10. Trong năm 1990, 33,8% người Mỹ gốc Phi chưa đạt đến bậc giáo dục trung học, dù đã có thành tích giáo dục đáng kể trong những người da đen. So với người Mỹ gốc Phi ngày nay 45% dân số gốc Tây Ban Nha chưa đạt đến bậc giáo dục trung học, đang đưa ra cho người sử dụng lao động một nhóm người lao động có tay nghề thấp tiềm năng trong một cuộc suy thoái kinh tế.
11. Hobbs thấy rằng trong thị trường lao động chật chội, 70% công chúng là bị ám ảnh với các vấn đề kinh tế. Ngay cả trong thời kỳ kinh tế mạnh mẽ, nền kinh tế là nguồn gốc chính của sự lo lắng trong một phần đáng kể của người Mỹ (xem Espenshade, 1997). Điều này có nghĩa là người gốc Tây Ban Nha sẽ được coi là một mối đe dọa về kinh tế bất chấp tình trạng nền kinh tế thế nào. Tuy nhiên, sự phản kháng với người gốc Tây Ban Nha đã tăng mạnh lên trong thời kỳ suy thoái kinh tế trong nước, hoặc trong các khu vực kinh tế bị tổn thương, bởi vì người dân địa phương có thể cảm thấy rằng việc làm của họ đã bị người gốc La tinh lấy đi, trong một chừng mực nào đó vì các phương tiện truyền thông vẫn tiếp tục tồn tại trong các câu chuyện đưa ra chiếm lấy sự chú ý của người đọc và của khán giả/người xem.
12. Nghiên cứu thái độ của người da trắng đối với người da đen đã cho thấy đoàn hệ trẻ hơn có ít định kiến hơn so với người lớn tuổi. Wilson (1996) đã chỉ ra điểm này và thấy rằng trong những năm gần đây xu hướng này đã thay đổi, và rằng người trẻ ngày nay có nhiều thành kiến hơn cá nhân người lớn tuổi. Ông cho rằng đây là một sự ngăn chặn bầu không khí tự do ở Mỹ. Điều này có thể

đúng, nhưng nó cũng có thể là do những người trẻ tuổi dễ bị ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông. Các phương tiện truyền thông cũng bao gồm cả điện ảnh và truyền hình vào giờ cao điểm, và mặc dù bên ngoài phạm vi của bài viết này, đáng chú ý là người Mỹ gốc Phi đang rất nổi bật và thường đóng vai diễn hình tích cực trên truyền hình vào giờ cao điểm, trong khi người gốc La tinh bị khuôn mẫu về mặt lịch sử trong các phương tiện truyền thông nghe nhìn và được mô tả rất không đúng mức trên truyền hình vào giờ cao điểm (xem Markert 2007a, 2007b).

Người dịch: Phùng Tố Hạnh

Nguồn: Critical Sociology. Volume 36. Number 2. 2010. *The changing Face of Racial Discrimination: Hispanics as the Dominant Minority in the USA – a New Application of Power- Threat Theory*. John Markert. pp 307-327.